

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: BIÊN DỊCH MÔI TRƯỜNG

(ENVIRONMENTAL TRANSLATION)

- Mã số học phần: XN319
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Số tiết học phần: 90 tiết

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Anh văn
- Khoa: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

3. Điều kiện tiên quyết: XH465

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Sinh viên (SV) củng cố các kiến thức lý thuyết dịch thuật thông qua các bài tập biên dịch với các chủ đề nhỏ xoay quanh chủ đề môi trường
- 4.1.2. SV có cái nhìn toàn cảnh về hiện trạng môi trường trên thế giới và tại Việt Nam, và nhận thức được các vấn đề môi trường chủ yếu tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long
- 4.1.3. SV nắm được các cốt lõi trong luật bảo vệ môi trường
- 4.1.4. SV giải thích và biên dịch được các thuật ngữ thông dụng về môi trường bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt
- 4.1.5. SV học được một lượng từ vựng phong phú về các chủ đề liên quan tới môi trường để hỗ trợ công việc biên dịch về môi trường
- 4.1.6. SV biết cách vận dụng hiệu quả các kiến thức văn phạm và ngôn ngữ để phân tích giúp hiểu nội dung các văn bản phổ thông và học thuật liên quan tới môi trường
- 4.1.7. SV biết cách vận dụng các kỹ thuật biên dịch để biên dịch các văn bản phổ thông và học thuật liên quan tới môi trường
- 4.1.8. SV làm quen với văn phong và bố cục trình bày của các báo cáo khoa học đăng trên tạp chí trong và ngoài nước nhờ quá trình biên dịch các tài liệu đó
- 4.1.9. SV sử dụng được các tiêu chí đánh giá một bản dịch vào phân tích bản dịch môi trường của mình/tổ/nhóm/bạn nhằm rút kinh nghiệm và nâng cao năng lực biên dịch

4.1.10.SV biết cách tìm kiếm các nguồn tài liệu biên dịch về môi trường, và khai thác hiệu quả các tài này giúp cho việc tự học và rèn luyện năng lực biên dịch của mình

4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Nhóm kỹ năng chuyên ngành biên dịch:

4.2.1.1. Kỹ thuật dịch trực tiếp

4.2.1.1.1. Vay mượn

4.2.1.1.2. Sao phỏng

4.2.1.1.3. Từ đối từ

4.2.1.2. Kỹ thuật dịch gián tiếp

4.2.1.2.1. Hoán vị

4.2.1.2.2. Điều biến

4.2.1.2.3. Tương đương

4.2.1.2.4. Phóng tác

4.2.1.2.5. Bổ sung

4.2.2. Nhóm kỹ năng công nghệ thông tin

4.2.2.1. Thao tác trên văn bản word

4.2.2.2. Thao tác trên Powerpoint

4.2.2.3. Liên lạc qua e-mail

4.2.2.4. Tìm tài liệu trên Internet

4.2.3. Nhóm kỹ năng mềm

4.2.3.1. Làm việc tổ/nhóm

4.2.3.2. Trình bày

4.2.3.3. Nói trước công chúng

4.2.4. Kỹ năng học tập suốt đời

4.3. Thái độ:

4.3.1. SV thể hiện thái độ tận tâm và hợp tác trong hoạt động biên dịch khi làm việc một mình và theo tổ/nhóm

4.3.2. SV trung thành với các tiêu chí đảm bảo chất lượng bản dịch

4.3.3. SV tuân thủ các chuẩn mực đạo đức người biên dịch

4.3.4. SV có ý thức giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt trong quá trình biên dịch các văn bản tài liệu

4.3.5. SV nhận thức được tầm quan trọng của các tài liệu biên dịch về môi trường như một công cụ truyền thông giúp duy trì sự phát triển bền vững của vùng ĐBSCL nói riêng và nước Việt Nam nói chung

- 4.3.6. SV có tinh thần trách nhiệm với công việc biên dịch và trách nhiệm tuân thủ các quy định luật pháp về bảo vệ môi trường, chủ quyền và an ninh quốc gia

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Biên dịch Môi trường cung cấp cho SV cơ hội áp dụng hiệu quả các kỹ năng biên dịch đã học thông qua việc biên dịch các tài liệu chọn lọc liên quan đến môi trường và các vấn đề môi trường trên thế giới và tại Việt Nam, đặc biệt là hiện trạng và quan ngại về môi trường tại vùng ĐBSCL. Các học liệu bao gồm các sách tham khảo, tài liệu hội thảo, và chia sẻ của GV cung cấp cho SV các thông tin và từ vựng chuyên ngành phong phú và hữu ích. Các hoạt động tổ/nhóm và thuyết trình trong học phần này cũng giúp SV phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng công nghệ thông tin, và bồi đắp thói quen học tập suốt đời. SV cũng xác định được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và vai trò của các tài liệu biên dịch môi trường như một công cụ truyền thông hữu hiệu. Học phần cũng giúp SV hiểu rõ và xây dựng trách nhiệm với công việc biên dịch môi trường và với xã hội.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

STT	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1.	Ôn lại các kỹ năng biên dịch	9	
1.1.	Các kỹ năng trực tiếp	3	4.1.1, 4.2.1.1
1.2.	Các kỹ năng gián tiếp	3	4.1.1., 4.2.1.2
1.3.	Tín – Đạt – Nhã trong biên dịch	3	4.1.9, 4.3.1 → 4.3.4
Chương 2	Giới thiệu tổng quan về môi trường	30	
2.1.	Các loại môi trường	3	4.1.2., 4.1.4, 4.1.5,
2.2.	Các loại tài nguyên	6	4.1.2., 4.1.4, 4.1.5,
2.3.	Luật bảo vệ môi trường Việt Nam 2005	9	4.1.2 → 4.1.5, 4.3.2, 4.3.4 → 4.3.6
2.4.	Môi trường vùng ĐBSCL	6	4.1.2, 4.1.4, 4.1.5,
2.5.	Các thuật ngữ môi trường	6	4.1.4, 4.1.5, 4.3.2, 4.3.4.
Chương 3.	(Thực hành) biên dịch các vấn đề về môi trường	20	
3.1.	Ô nhiễm nước	5	Các mục 4.1., 4.2., 4.3.
3.2.	Ô nhiễm không khí	5	
3.3.	Ô nhiễm tiếng ồn	5	
3.4.	Ô nhiễm đất	5	
Chương 4.	(Thực hành) biên dịch về biến đổi khí hậu	15	
4.1.	Nước biển dâng	5	Các mục 4.1., 4.2., 4.3.
4.2.	Xâm mặn	5	
4.3.	Dự án Châu thổ Sông Mê-Kông	5	

Chương 5.	(Thực hành) biên dịch vai trò của môi trường trong phát triển bền vững	16	
5.1.	Sinh kế	4	Các mục 4.1., 4.2., 4.3.
5.2.	Di dân	4	
5.3.	Quy hoạch đô thị	4	
5.4.	Quy hoạch khu công nghiệp	4	
	Tự học		4.1.10, 4.2.2, 4.2.4
	Kiểm tra giữa kỳ		Các mục tiêu tương ứng
	Thi kết thúc học phần		Tất cả các mục tiêu

7. Phương pháp giảng dạy:

- GV trình bày trên PowerPoint
- SV nghe giảng, tham gia thảo luận xây dựng bài
- SV làm việc độc lập hoặc theo tổ/nhóm
- SV tự học

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tuân thủ các nội quy của lớp học phần
- Trang bị từ điển phổ thông hỗ trợ hoạt động biên dịch
- Trang bị USB dung lượng tối thiểu 2G để chép các học liệu từ GV
- Quy định hoạt động nhóm: từ 4 tới 6 SV và có tối thiểu 1 laptop
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân/nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học (với các học liệu từ Internet, trang web, Trung tâm học liệu, tủ tài liệu Bộ môn Anh văn...)
- Giữ liên lạc với GV qua thư điện tử, điện thoại

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	Mục tiêu liên quan
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	Mục tiêu liên quan
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (90 phút)	30%	Mục tiêu liên quan
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Thi viết (90 phút) - Bắt buộc dự thi	50%	Tất cả các mục tiêu

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

STT	Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
A	Giáo trình – Sách tham khảo	
1	Dự thảo Biến đổi khí hậu tại ĐBSCL: Kịch bản khí hậu, nước biển dâng, và các tác động khác (trong khuôn khổ Đề án tổng thể cho vùng Châu thổ Sông Mê-Kông do Việt Nam hợp tác với Hà Lan), <i>Phân viện khí tượng thủy văn và môi trường phía Nam</i> . 2010	
2	Đề án Châu thổ Sông Mê-Kông, <i>Bộ Tài nguyên và Môi trường</i> 2010.	
3	Luật bảo vệ môi trường Việt Nam, <i>Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam</i> . 2005	
4	Thuật ngữ trong lĩnh vực cung cấp nước và vệ sinh môi trường, <i>Nguyễn Việt Hùng</i> . NXB Khoa học Kỹ thuật. 2013	
5	Advice and Information for Prospective Translators, <i>Leland D. Wright, Jr.</i> Instructional material. Collected 2012.	
6	Air quality management – Module 5a, <i>GTZ</i> . 2009	
7	In other words: A coursebook on translation, <i>Mona Baker</i> . Routledge 2001	
8	Introducing Translation Studies: Theories and applications, <i>Jeremy Munday</i> (2 nd Ed.). Routledge. 2008	
9	Noise and its abatement – Module 5c, <i>GTZ</i> . 2011	
10	The Translation Studies Reader, <i>Lawrence Venuti</i> (edited). Routledge. 2000	
B	Tài liệu phát trên lớp	
1	Các bài phát biểu tại các hội thảo quốc tế về môi trường, <i>Đào Phong Lâm</i> . Suu tầm 2012	
2	Các tiêu dự án AKIZ tại Việt Nam, <i>Đào Phong Lâm</i> . Suu tầm 2013.	
3	Giải thích thuật ngữ BDKH. Suu tầm năm 2012	
4	Giải thích thuật ngữ Môi trường. Suu tầm năm 2012	
5	Thuật ngữ tiếng Anh dùng trong lập kế hoạch thích ứng với BDKH, ISET-INTERNATIONAL. 2013	
6	Tín Đạt Nhã trong dịch thuật, <i>Đào Phong Lâm</i> . Soạn năm 2012.	
C	Video Clips	
1	The Mekong Film. 2013	
D	Websites	
1	Ủy ban liên chính phủ về BDKH	

	http://www.ipcc.ch/	
2	Cơ quan bảo vệ môi trường Mỹ http://www.epa.gov/	
3	Bộ Tài nguyên và môi trường Việt Nam http://www.monre.gov.vn	
4	Sở Tài nguyên môi trường thành phố Cần Thơ http://cantho.gov.vn/wps/portal/sotnmt/	
5	Văn phòng BĐKH Cần Thơ http://biendoikhihau.cantho.gov.vn/	
6	Viện nghiên cứu BĐKH Đại học Cần Thơ http://dragon.ctu.edu.vn/	
7	Khoa môi trường và tài nguyên thiên nhiên Đại học Cần Thơ http://cenres.ctu.edu.vn/	
E	Tài liệu Powerpoint	
1	Các tài liệu PPP từ các hội thảo quốc tế về môi trường	
2	Tương lai nào cho dòng Mê-Kông, <i>Đào Phong Lâm</i> . Soạn năm 2013	
F	Các học liệu khác	
1	Các học liệu cập nhật do GV sưu tầm hay biên soạn	
2	Các tài liệu báo, đài, tạp chí chuyên ngành	

11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	STT	Nội dung	Số tiết		Nhiệm vụ của SV
			LT	TH	
		Ôn lại các kỹ năng biên dịch	9		
1	1.1.	Các kỹ năng trực tiếp	3		- sinh hoạt nội quy lớp; nghe giảng; tham gia hoạt động trên lớp; đọc tài liệu
1	1.2.	Các kỹ năng gián tiếp	3		
2	1.3.	Tín – Đạt – Nhã trong biên dịch	3		
		Giới thiệu tổng quan về môi trường	30		
2	2.1.	Các loại môi trường	2	1	- nghe giảng; tham gia hoạt động trên lớp; đọc tài liệu; nghiên cứu websites
3	2.2.	Các loại tài nguyên	3	3	
4→5	2.3.	Luật bảo vệ môi trường Việt Nam 2005	9		
5→6	2.4.	Môi trường vùng ĐBSCL	4	2	
	2.5.	Các thuật ngữ môi trường	4	2	
7		Kiểm tra giữa kỳ			- chuẩn bị và tham dự kiểm tra giữa kỳ
		(Thực hành) biên dịch các vấn đề về môi trường	20		
8 →	3.1.	Ô nhiễm nước	5		- nghe giảng;

10	3.2.	Ô nhiễm không khí	5		tham gia hoạt động trên lớp; đọc tài liệu; nghiên cứu websites
	3.3.	Ô nhiễm tiếng ồn	5		
	3.4.	Ô nhiễm đất	5		
(Thực hành) biên dịch về biến đổi khí hậu			15		
11 → 12	4.1.	Nước biển dâng	5		- nghe giảng; tham gia hoạt động trên lớp; đọc tài liệu; nghiên cứu websites
	4.2.	Xâm mặn	5		
	4.3.	Dự án Châu thổ Sông Mê-Kông	5		
(Thực hành) biên dịch vai trò của môi trường trong phát triển bền vững			16		
13 → 14	5.1.	Sinh kế	4		- nghe giảng; tham gia hoạt động trên lớp; đọc tài liệu; nghiên cứu websites
	5.2.	Di dân	4		
	5.3.	Quy hoạch đô thị	4		
	5.4.	Quy hoạch khu công nghiệp	4		
01 → 15	Tự học				
15 → 16	Thi kết thúc học phần				- chuẩn bị và tham gia thi kết thúc học phần
16 → 17	Công bố kết quả				- thắc mắc/ khiếu nại kết quả nếu có

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA**

TRƯỞNG BỘ MÔN